

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS – ST
Ngày: 01 - 7 - 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 731/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 961/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam)

Địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là I P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001

Địa chỉ: P, Tầng D, số G đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Cao Lợi T, sinh năm 1976

Địa chỉ: D đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) - Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Quỳnh G là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 01/12/2022, Công ty T1 (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty T1) ký hợp đồng tín dụng số 4018072 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng với ông Cao Lợi T, với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng, trong đó khoản vay là

30.000.000 đồng và bảo hiểm là 2.310.000 đồng). Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng. Ông Cao Lợi T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.119.336 đồng (đã trừ 12.000 đồng tiền phí thu hộ do ông Cao Lợi T ngừng thanh toán nên công ty không thu tiền phí thu hộ theo điểm c khoản 8.1 Điều 8 Hợp đồng đối với khoản vay mà phía công ty T1 theo hợp đồng đã ký.

Nay Công ty T1 khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Cao Lợi T phải thanh toán cho công ty T1 tổng số tiền tính đến ngày 01/7/2025 là 43.413.880 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.357.667 đồng; nợ lãi trong hạn 5.709.391 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.610.962 đồng; số tiền lãi chậm trả là 735.860 đồng.

Ngoài ra, ông Cao Lợi T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng kể từ ngày 02/7/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Bị đơn ông Cao Lợi T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cao Lợi T phải thanh cho hợp đồng tín dụng số 4018072 ngày 01/12/2022 số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 43.413.880 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.357.667 đồng; nợ lãi trong hạn 5.709.391 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.610.962 đồng; số tiền lãi chậm trả là 735.860 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành. Ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 02/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam), Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn ông Cao Lợi T có địa chỉ tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9) thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Cao Lợi T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông T vắng mặt; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu ông Cao Lợi T thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 4018072 ngày 01/12/2022, số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 43.413.880 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.357.667 đồng; nợ lãi trong hạn 5.709.391 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.610.962 đồng; số tiền lãi chậm trả là 735.860 đồng.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 4018072 ngày 01/12/2022; báo cáo lịch sử thanh toán thì có đủ cơ sở để xác định ông Cao Lợi T còn nợ Công ty T1 (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 43.413.880 đồng; trong đó, nợ gốc là 21.357.667 đồng; nợ lãi trong hạn 5.709.391 đồng; nợ lãi quá hạn là 15.610.962 đồng; số tiền lãi chậm trả là 735.860 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu ông T phải thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông Cao Lợi T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Cao Lợi T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.170.694 đồng.

- H lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 743.135 đồng cho Công ty T1 (Việt Nam)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam).

- Buộc ông Cao Lợi T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4018072 ngày 01/12/2022, tạm tính đến ngày 01/7/2025 là 43.413.880 (bốn mươi ba triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm tám mươi) đồng; trong đó, nợ gốc là 21.357.667 (hai mươi một triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng; nợ lãi trong hạn 5.709.391 (năm triệu bảy trăm lẻ chín nghìn ba trăm chín mươi một) đồng; nợ lãi quá hạn là 15.610.962 (mười lăm triệu sáu trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi hai) đồng; số tiền lãi chậm trả là 735.860 (bảy trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi) đồng.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 02/7/2025, ông Cao Lợi T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 4018072 ngày 01/12/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Cao Lợi T phải chịu án phí là 2.170.694 (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn sáu trăm chín mươi bốn) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 743.135 (bảy trăm bốn mươi ba nghìn một trăm ba mươi lăm) đồng cho Công ty T1 (Việt Nam) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045788 ngày 25/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu VP, hồ sơ (V)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu VP, hồ sơ (V)/.

Lê Viết Hoàng Lâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm